| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH VĨNH LONG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 44/2024/QĐ-UBND | *Vĩnh Long, ngày 05 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ khoản 4 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

## QUYẾT ĐỊNH:

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất liền kề với thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt.

### Điều 3. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Thực hiện theo các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai như sau:

1. Thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đất chưa giao, đất chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai.

2. Không đủ điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai.

5. Đất dự kiến giao, cho thuê không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật.

## Chương II
## RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI, LẬP DANH MỤC VÀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT

### Điều 4. Rà soát và lập Danh mục

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quyết định này thực hiện rà soát và lập Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn *(theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Quyết định này)*, hoàn thành trước ngày 01 tháng 7.

### Điều 5. Công bố công khai Danh mục

1. Sau khi Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn xã đã được lập, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc niêm yết Danh mục tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khóm và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương để người dân biết, tham gia ý kiến.

2. Thời gian niêm yết, thông báo là 30 ngày.

3. Người dân đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian niêm yết, thông báo.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản kết thúc việc niêm yết, thông báo công khai, tiếp thu giải trình ý kiến người dân trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc niêm yết, thông báo và báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

**Điều 6. Trình phê duyệt Danh mục và đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện**

1. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định, rà soát, tổng hợp Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn *(theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)* trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do địa phương đang quản lý.

3. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý, Phòng Tài nguyên và Môi trường đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (hoặc đăng ký bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện), báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện theo đúng quy định.

**Điều 7. Thực hiện công khai Kế hoạch sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý và Danh sách các tổ chức, cá nhân liền kề có nhu cầu sử dụng đất**

1. Công khai Kế hoạch sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

a) Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập Danh sách công khai việc quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý *(theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*, thực hiện việc niêm yết Danh sách tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khóm, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương để người sử dụng đất liền kề đăng ký nhu cầu sử dụng đất;

b) Thời gian niêm yết, thông báo là 20 ngày làm việc;

c) Người sử dụng đất liền kề đăng ký nhu cầu sử dụng đất bằng văn bản gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian niêm yết, thông báo. Nội dung văn bản đăng ký phải đảm bảo đầy đủ các thông tin tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Công khai Danh sách các tổ chức, cá nhân liền kề có nhu cầu sử dụng đất

a) Căn cứ kết quả đăng ký nhu cầu sử dụng đất tại điểm c khoản 1 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp Danh sách các tổ chức, cá nhân liền kề có nhu cầu sử dụng đất *(theo Mẫu*

*số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*, thực hiện việc công khai Danh sách tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khóm, khu phố và thông báo Danh sách trên phương tiện truyền thanh địa phương để người dân đóng góp ý kiến;

b) Thời gian niêm yết, thông báo là 15 ngày làm việc;

c) Người dân đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian niêm yết, thông báo;

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc việc niêm yết, thông báo và có văn bản giải trình ý kiến người dân trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc niêm yết, thông báo.

3. Sau thời gian kết thúc niêm yết công khai tại khoản 2 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai và thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 8 Quyết định này.

**Điều 8. Giao đất, cho thuê đất**

1. Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, địa phương xác lập pháp lý, cập nhật biến động và tổ chức việc quản lý, sử dụng thửa đất theo đúng quy định.

2. Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 4 Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là tổ chức có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 4 Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nguyên tắc, thời hạn sử dụng đất, giá đất trong giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với các tổ chức khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp;

b) Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này;

c) Thường xuyên chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý;

d) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý;

đ) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý, thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

e) Thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với, cá nhân, cộng đồng dân cư khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

3. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường.

a) Chịu trách nhiệm thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý;

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý;

d) Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) về tình hình, quản lý sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện rà soát, lập Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định;

b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại địa phương theo Quyết định này;

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) về tình hình quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý, thời gian báo cáo trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

**Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và các quy định có liên quan.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2024.

**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét giải quyết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ TNMT (kiểm tra);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Website Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- Báo Vĩnh Long;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng: KTNV;
- Lưu: VT. 44. KTNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Liệt**